

Phụ lục I
KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

TRƯỜNG THCS HÙNG VƯƠNG
TỔ KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC: TIN HỌC 6,7,8,9
Năm học: 2025 - 2026

KHỐI LỚP 6

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 21; Số học sinh: 1001 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:02; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0; Đại học: 01; Trên đại học:01

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ¹: Tốt: 01 ; Khá: 0 ; Đạt:0 ; Chưa đạt:0

3. Thiết bị dạy học:(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy vi tính	30	Bài 4. Mạng máy tính	
2	Máy vi tính	30	Bài 6. Mạng thông tin toàn cầu	
3	Máy vi tính	30	Bài 7. Tìm kiếm thông tin trên Internet	
4	Máy vi tính	30	Bài 8. Thư điện tử	
5	Máy vi tính	30	Bài 9. An toàn thông tin trên Internet	
6	Máy vi tính	30	Bài 10. Sơ đồ tư duy	
7	Máy vi tính	30	Bài 11. Định dạng văn bản	
8	Máy vi tính	30	Bài 12. Trình bày thông tin ở dạng bảng	
9	Máy vi tính	30	Bài 13. Thực hành: Tìm kiếm và thay thế	
10	Máy vi tính	30	Bài 14. Thực hành tổng hợp: Hoàn thiện sổ lưu niệm	
11	Máy vi tính	30	Bài 17. Chương trình máy tính	

¹Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng máy tính	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng Tin học	30	Giáo viên và học sinh được sử dụng trong các tiết thực hành theo PPCT	

II. Kế hoạch dạy học²

1. Phân phối chương trình:

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số (4)
CHỦ ĐỀ 1. MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG				
1 (T1)	Bài 1. Thông tin và dữ liệu	01 (T1)	- Nhận biết được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu - Phân biệt được thông tin và vật mang thông tin - Nêu được ví dụ minh họa mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu - Nêu được ví dụ minh họa tầm quan trọng của thông tin	1.1.TC1a
2 (T2,3)	Bài 2. Xử lý thông tin	02 (T2,3)	- Nêu được các hoạt động cơ bản trong xử lý thông tin - Giải thích được máy tính là công cụ hiệu quả để xử lý thông tin. Nêu được ví dụ cụ thể.	1.3.TC1b
3 (T4,5)	Bài 3. Thông tin trong máy tính	02 (T4,5)	- Giải thích được việc có thể biểu diễn thông tin với chỉ hai ký hiệu 0 và 1. - Biết được bit là đơn vị nhỏ nhất trong lưu trữ thông tin. - Nêu được tên và độ lớn của các đơn vị cơ bản đo dung lượng thông tin. - Ước lượng được khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ thông dụng như: đĩa quang, đĩa từ, thẻ nhớ, ...	1.3.TC1a
CHỦ ĐỀ 2. MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET				

²Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số (4)
4 (T6,7)	Bài 4. Mạng máy tính	02 (T6,7)	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được mạng máy tính là gì và lợi ích của nó trong cuộc sống. - Kể được tên những thành phần chính của một mạng máy tính - Nêu được ví dụ cụ thể về trường hợp mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây. 	2.1.TC1b 2.2.TC1a 2.4.TC1a
5 (T8)	Bài 5. Internet	01 (T8)	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm Internet. - Nêu được một số đặc điểm chính của Internet. - Nêu được một số lợi ích chính của Internet. 	1.1.TC1a 1.1.TC1c 2.1.TC1a
6 (T9)	Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ I	01 (T9)	Nắm vững kiến thức để làm đúng các câu hỏi trắc nghiệm, tự luận	
7 (T10)	Bài 5. Internet (tt)	01 (T10)	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số lợi ích chính của Internet. 	1.1.TC1a 1.1.TC1c 2.1.TC1a
CHỦ ĐỀ 3. TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN				
8 (T11)	Bài 6. Mạng thông tin toàn cầu	1 (T11)	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày sơ lược được khái niệm world wide web, website, địa chỉ website, trình duyệt. - Xem và nêu được các thông tin chính trên trang web cho trước. - Thực hành: Khai thác được thông tin trên một số trang web thông dụng: tra từ điển, xem tin thời tiết, thời sự, 	1.1.TC1a 1.1.TC1c 2.1.TC1a
9 (T12,13)	Bài 7. Tìm kiếm thông tin trên Internet	2 (T12,13)	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được công dụng của máy tìm kiếm. - Xác định từ khóa ứng với mục đích tìm kiếm cho trước. - Thực hành tìm kiếm, khai thác thông tin trên internet. 	1.1.TC1a 1.1.TC1b 1.1.TC1c 1.1.TC1d
10 (T14, 15)	Bài 8. Thư điện tử	2 (T14,15)	<ul style="list-style-type: none"> - Thư điện tử, ưu điểm và nhược điểm cơ bản của dịch vụ thư điện tử - Tài khoản thư điện tử - Hộp thư điện tử, thành phần của địa chỉ thư điện tử - Đăng ký tài khoản thư điện tử - Đăng nhập, soạn, gửi, đăng xuất hộp thư điện tử 	2.1.TC1a 2.1.TC1b 2.2. TC1a 2.2.TC1b 2.4.TC1a

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số (4)
			- Thực hành: đăng kí tài khoản thư điện tử, đăng nhập, soạn, gửi, đăng xuất hộp thư điện tử.	
CHỦ ĐỀ 4. ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ				
11 (T16)	Bài 9. An toàn thông tin trên Internet	1 (T16)	- Tác hại và nguy cơ bị hại khi sử dụng Internet. - Bảo vệ được thông tin và tài khoản cá nhân.	4.1.TC1b 4.3.TC1a 4.3.TC1b
12 (T17)	KTDG cuối học kỳ I	01 (T17)	Nắm vững kiến thức để làm đúng các câu hỏi trắc nghiệm, tự luận.	
13 (T18)	Ôn tập cuối kỳ I	01 (T18)	Hệ thống lại kiến thức từ đầu năm học qua ba chủ đề 1,2,3 đã học	
14 (T19)	Bài 9. An toàn thông tin trên Internet (tt)	1 (T19)	- Nêu được một vài cách thông dụng để chia sẻ thông tin của bản thân và tập thể sao cho an toàn và hợp pháp. - Nhận diện được một số thông điệp lừa đảo hoặc mang nội dung xấu.	4.1.TC1b 4.3.TC1a 4.3.TC1b
CHỦ ĐỀ 5. ỨNG DỤNG TIN HỌC				
15 (T20, 21)	Bài 10. Sơ đồ tư duy	2 (T20,21)	- Sắp xếp được một cách logic và trình bày được dưới dạng sơ đồ tư duy các ý tưởng, khái niệm. - Giải thích được lợi ích của sơ đồ tư duy, nêu được nhu cầu sử dụng phần mềm sơ đồ tư duy trong học tập và trao đổi thông tin. - Thực hành: Tạo được sơ đồ tư duy đơn giản bằng phần mềm.	3.1.TC1a 3.1.TC1b 5.2.TC1a 5.2.TC1b 5.3.TC1a
16 (T22)	Bài 11. Định dạng văn bản	1 (T22)	- Nêu được các chức năng đặc trưng của những phần mềm soạn thảo văn bản. - Trình bày được tác dụng của công cụ căn lề, định dạng văn bản. - Thực hành: thực hiện được việc định dạng văn bản, trình bày trang văn bản và in.	3.1.TC1a 5.2.TC1a 5.2.TC1b
17 (T23, 24)	Bài 12. Trình bày thông tin ở dạng bảng	1 (T23, 24)	- Biết được ưu điểm của việc trình bày thông tin ở dạng bảng. - Biết được cách tạo bảng, thay đổi độ rộng của cột và độ cao của hàng, thêm hoặc xóa hàng hoặc cột. - Thêm được hình ảnh vào bảng biểu	3.1.TC1a 5.2.TC1a 5.2.TC1b

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số (4)
			<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được thông tin ở dạng bảng bằng phần mềm soạn thảo văn bản. - Thực hành: tạo được bảng, trình bày thông tin ở dạng bảng và thực hiện được các thao tác ối với bảng. 	
18 (T25)	Bài 13. Thực hành: Tìm kiếm và thay thế	1 (T25)	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được tác dụng của công cụ tìm kiếm, thay thế trong phần mềm soạn thảo văn bản. - Sử dụng được công cụ tìm kiếm, thay thế của phần mềm soạn thảo văn bản. 	3.1.TC1a 5.2.TC1a 5.2.TC1b
19 (T26)	KTDG giữa kỳ II	1 (T26)	Nắm vững kiến thức để làm đúng các câu hỏi trắc nghiệm, tự luận.	
20 (T27)	Bài 14. Thực hành tổng hợp: Hoàn thiện sổ lưu niệm	1 (T27)	Biết cách tổng hợp, sắp xếp các nội dung đã có thành một sản phẩm hoàn chỉnh.	3.1.TC1a 3.1.TC1b 5.2.TC1a 5.2.TC1b
21 (T 28)	Bài 14. Thực hành tổng hợp: Hoàn thiện sổ lưu niệm (tiếp)	1 (T28)	Biết cách tổng hợp, sắp xếp các nội dung đã có thành một sản phẩm hoàn chỉnh.	3.1.TC1a 3.1.TC1b 5.2.TC1a 5.2.TC1b
CHỦ ĐỀ 6. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH				
22 (T29)	Bài 15. Thuật toán	1 (T29)	<ul style="list-style-type: none"> - Diễn tả được sơ lược khái niệm thuật toán, nêu được một vài ví dụ minh họa. - Biết thuật toán có thể mô tả dưới dạng liệt kê hoặc sơ đồ khối 	3.4.TC1a
23 (T30, 31)	Bài 16. Các cấu trúc điều khiển	2 (T30, 31)	<ul style="list-style-type: none"> - Biết ba cấu trúc điều khiển thuật toán: tuần tự, rẽ nhánh và lặp. - Mô tả được thuật toán đơn giản có các cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh và lặp dưới dạng liệt kê hoặc sơ đồ khối. 	3.4.TC1a
24 (T32, 33)	Bài 17. Chương trình máy tính	2 (T32,33)	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được chương trình là mô tả một thuật toán để máy tính “hiểu” và thực hiện được. - Thực hành được các bài tập đơn giản sử dụng lập trình Scratch 	3.4.TC1a

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số (4)
25 (T34)	KTĐG cuối kỳ II	01 (T34)	Nắm vững kiến thức để làm đúng các câu hỏi trắc nghiệm, tự luận.	
26 (T35)	Ôn tập cuối kỳ II	01 (T35)	Hệ thống lại kiến thức từ đầu học kỳ II qua ba chủ đề 4, 5, 6 đã học	

(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề/chuyên đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.

(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học/chủ đề/chuyên đề.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu (mức độ) cần đạt.

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa học kỳ 1	45 phút	T 9	Hệ thống lại kiến thức từ đầu năm học qua ba chủ đề 1, 2, 3 đã học	Trên giấy Trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận
Cuối học kỳ 1	45 phút	T 17	Hệ thống lại kiến thức từ đầu năm học qua 4 chủ đề 1, 2, 3, 4 đã học	Trên giấy Trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận
Giữa học kỳ 2	45 phút	T 26	Hệ thống lại kiến thức từ đầu học kỳ II qua 2 chủ đề 4, 5 đã học	Trên giấy Trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận
Cuối học kỳ 2	45 phút	T 34	Hệ thống lại kiến thức từ đầu học kỳ II qua 3 chủ đề 4, 5, 6 đã học	Trên giấy Trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận

(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.

(2) T thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.

- (3) *Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).*
- (4) *Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.*

KHỐI 7:**I. Đặc điểm tình hình**

1. Số lớp: 05 ; Số học sinh: 253; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 01; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0; Đại học: 0; Trên đại học:01

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ³: Tốt:01 ; Khá: 0 ; Đạt:0 ; Chưa đạt:0

3. Thiết bị dạy học:(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy vi tính	30	Bài 3. Quản lý dữ liệu trong máy tính	
2	Máy vi tính	30	Bài 4. Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin trên Internet	
3	Máy vi tính	30	Bài 6. Làm quen với phần mềm bảng tính	
4	Máy vi tính	30	Bài 7. Tính toán tự động trên bảng tính	
5	Máy vi tính	30	Bài 8. Công cụ hỗ trợ tính toán	
6	Máy vi tính	30	Bài 9. Trình bày bảng tính	
7	Máy vi tính	30	Bài 10. Hoàn thiện bảng tính	
8	Máy vi tính	30	Bài 11. Tạo bài trình chiếu	
9	Máy vi tính	30	Bài 12. Định dạng đối tượng trên trang chiếu	
10	Máy vi tính	30	Bài 13. Thực hành tổng hợp: Hoàn thiện bài trình chiếu	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng tin học	30	Giáo viên và học sinh được sử dụng trong các tiết thực hành theo PPCT	

II. Kế hoạch dạy học⁴**2. Phân phối chương trình:**

³Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

⁴Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số
CHỦ ĐỀ 1. MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG				
1 (T1)	Bài 1. Thiết bị vào - ra	01 (T1)	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố và phát triển kiến thức về xử lí thông tin ở lớp 6 - Biết và nhận ra được các thiết bị vào – ra có nhiều loại, hình dạng khác nhau - Biết được chức năng của các thiết bị vào – ra trong thu nhận, lưu trữ, xử lí và truyền thông tin. - Nêu được ví dụ cụ thể về những thao tác không đúng cách, gây ra lỗi cho thiết bị. 	4.1.TC1a 5.1.TC1a 5.1.TC1b
2 (T2,3)	Bài 2. Phần mềm máy tính	02 (T2,3)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được vai trò của phần mềm trong hoạt động của máy tính. - Phân chia phần mềm thành hai loại: hệ điều hành và phần mềm ứng dụng. 	5.2.TC1a 5.2.TC1b 5.2.TC1c
3 (T4,5)	Bài 3. Quản lý dữ liệu trong máy tính	02 (T4,5)	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được tệp chương trình cũng là dữ liệu, có thể được lưu trữ trong máy tính. - Nêu được ví dụ về biện pháp an toàn dữ liệu như sao lưu dữ liệu, phòng chống xâm nhập trái phép và phòng chống virus,... 	1.3.TC1a 1.3.TC1b 4.1.TC1a
CHỦ ĐỀ 2: TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN				
4 (T6,7,8)	Bài 4. Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin trên Internet	03 (T6,7,8)	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số chức năng cơ bản của mạng xã hội. Nhận biết được một số website là mạng xã hội. - Sử dụng được một số chức năng cơ bản của một mạng xã hội để giao lưu và chia sẻ thông tin. - Nêu được tên một kênh trao đổi thông tin thông dụng trên Internet và loại thông tin trao đổi trên kênh đó. - Nêu được ví dụ cụ thể về hậu quả của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái. - HS được học sử dụng một số kênh trao đổi thông tin trên Internet, chú trọng hơn đến mạng xã hội. 	2.1.TC1a 2.1.TC1b 2.2.TC1a 2.2.TC1b
5 (T9)	Kiểm tra đánh giá giữa học kỳ I	01 (T9)	Nắm vững kiến thức để làm đúng các câu hỏi trắc nghiệm, tự luận.	

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số
CHỦ ĐỀ 3: ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ				
6 (T10,11)	Bài 5. Ứng xử trên mạng	02 (T10,11)	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được giao tiếp qua mạng theo đúng quy tắc và bằng ngôn ngữ lịch sự, thể hiện ứng xử có văn hoá. - Biết được tác hại của bệnh nghiện Internet, từ đó có ý thức phòng tránh. - Biết nhờ người lớn giúp đỡ, tư vấn khi cần thiết trong quá trình ứng xử trên mạng. 	2.5.TC1a 2.5.TC1b 2.5.TC1c 4.3.TC1b
CHỦ ĐỀ 4: ỨNG DỤNG TIN HỌC				
7 (T12,13)	Bài 6. Làm quen với phần mềm bảng tính	02 (T12,13)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số khái niệm và chức năng cơ bản của phần mềm máy tính - Thực hiện được việc nhập và điều chỉnh dữ liệu trên bảng tính (mức đơn giản) - Thực hiện được một số thao tác đơn giản: thay đổi phông chữ, màu nền, căn chỉnh dữ liệu trong ô tính, thay đổi độ rộng cột. 	3.1.TC1a 3.1.TC1b
8 (T14,15)	Bài 7. Tính toán tự động trên bảng tính	02 (T14,15)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số kiểu dữ liệu trên bảng tính. - Biết cách nhập và sao chép công thức trên bảng tính. - Giải thích được việc đưa các công thức vào bảng tính là một cách điều khiển tính toán tự động trên dữ liệu. 	3.1.TC1a
9 (T16)	Bài 8. Công cụ hỗ trợ tính toán	01 (T16)	- Hs thực hiện được một số phép toán thông dụng, sử dụng được một số hàm đơn giản: MAX, MIN, AVERAGE, COUNT,...	3.1.TC1a
10 (T17)	KTDG cuối học kỳ I	01 (T17)	Nắm vững kiến thức để làm đúng các câu hỏi trắc nghiệm, tự luận.	
11 (T17)	Ôn tập cuối HKI	1 (T18)	Hệ thống lại kiến thức từ đầu năm học đến nay qua 4 chủ đề 1, 2, 3,4 đã học	
12 (T19)	Bài 8. Công cụ hỗ trợ tính toán (tt)	01 (T19)	- Hs thực hiện được một số phép toán thông dụng, sử dụng được một số hàm đơn giản: MAX, MIN, AVERAGE, COUNT,...	3.1.TC1a
13 (T20;	Bài 9. Trình bày bảng tính	02 (T20,21)	- Hs biết và thực hiện được một số chức năng định dạng dữ liệu số và trình bày bảng tính.	3.1.TC1a 3.2.TC1a

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số
21)			- Áp dụng được một số hàm tính toán dữ liệu như Max, min, sum, average, count,..vào dự án Trường học xanh	
14 (T22)	Bài 10. Hoàn thiện bảng tính	01 (T22)	- Thực hiện được các thao tác hoàn thiện và in một bảng tính. - Thực hành hoàn thiện dự án. - Sử dụng được bảng tính điện tử để giải quyết một vài công việc cụ thể đơn giản.	3.1.TC1a 3.2.TC1a 5.3.TC1a
15 (T23; 24)	Bài 11. Tạo bài trình chiếu	02 (T23,24)	- Nêu được một số chức năng cơ bản của phần mềm trình chiếu - Tạo được một số bài trình chiếu có tiêu đề, cấu trúc phân cấp	3.1.TC1a 3.1.TC1b
16 (T25)	Bài 12. Định dạng đối tượng trên trang chiếu	02 (T25)	- Sao chép được dữ liệu từ tệp văn bản sang trang trình chiếu. - Đưa được hình ảnh minh họa vào bài trình chiếu. - Biết sử dụng các định dạng cho văn bản, ảnh minh họa một cách hợp lí.	3.2.TC1a 3.3.TC1a
17 (T26)	KTĐG giữa học kỳ II	01 (T26)	Nắm vững kiến thức để làm đúng các bài tập trắc nghiệm, tự luận.	
18 (T27)	Bài 13. Thực hành tổng hợp: Hoàn thiện bài trình chiếu	01 (T27)	- Biết đưa hiệu ứng động vào bài trình chiếu và sử dụng hiệu ứng một cách hợp lí. - Biết cách tổng hợp, sắp xếp các nội dung đã có thành một bài trình chiếu hoàn chỉnh.	3.1.TC1a 3.2.TC1a 5.3.TC1a
CHỦ ĐỀ 5. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH				
19 (T29)	Bài 14. Thuật toán tìm kiếm tuần tự	01 (T28,29)	- Giải thích được thuật toán tìm kiếm tuần tự. - Biểu diễn và mô phỏng được hoạt động của thuật toán tìm kiếm tuần tự trên một bộ dữ liệu vào có kích thước nhỏ.	3.4.TC1a 5.3.TC1b
20 (T30; 31)	Bài 15. Thuật toán tìm kiếm nhị phân	02 (T30,31)	- Giải thích được thuật toán tìm kiếm nhị phân. - Biểu diễn và mô phỏng được hoạt động của thuật toán tìm kiếm nhị phân trên một bộ dữ liệu vào có kích thước nhỏ. - Giải thích được mối liên quan giữa sắp xếp và tìm kiếm, nêu được ví dụ minh họa.	3.4.TC1a 5.3.TC1b
21	Bài 16. Thuật toán sắp xếp	02	- Giải thích được một vài thuật toán sắp xếp cơ bản.	3.4.TC1a

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số
(T32; 33)		(T32, 33)	- Biểu diễn và mô phỏng được hoạt động của thuật toán sắp xếp với bộ dữ liệu đầu vào có kích thước nhỏ. - Nêu được ý nghĩa của việc chia một bài toán thành những bài toán nhỏ hơn.	5.3.TC1b
22 (T34)	KTĐG cuối học kỳ II	01 (T34)	Nắm vững kiến thức để làm đúng các bài tập trắc nghiệm, tự luận.	
23 (T35)	Ôn tập cuối HKII	1 (T35)	Hệ thống lại kiến thức từ đầu học kỳ II qua 2 chủ đề 4, 5 đã học	

(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề/chuyên đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.

(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học/chủ đề/chuyên đề.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu (mức độ) cần đạt.

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa học kỳ 1	45 phút	T 9	Hệ thống lại kiến thức từ đầu năm học qua ba chủ đề 1, 2, 3 đã học	Trên giấy Trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận
Cuối học kỳ 1	45 phút	T 17	Hệ thống lại kiến thức từ đầu năm học qua 4 chủ đề 1, 2, 3, 4 đã học	Trên giấy Trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận
Giữa học kỳ 2	45 phút	T 26	Hệ thống lại kiến thức từ đầu học kỳ II qua chủ đề 4 đã học	Trên giấy Trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận
Cuối học kỳ 2	45 phút	T 34	Hệ thống lại kiến thức từ đầu học kỳ II qua 2 chủ đề 4, 5 đã học	Trên giấy Trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
				luận

KHỐI 8:**I. Đặc điểm tình hình**

1. Số lớp: 06; Số học sinh: 253; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:01; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0; Đại học:0; Trên đại học:01

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên⁵: Tốt:12; Khá: 0; Đạt:0; Chưa đạt:0

3. Thiết bị dạy học:(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy vi tính	30	Bài 3: Thực hành: Khai thác thông tin số	
2	Máy vi tính	30	Bài 5: Sử dụng bảng tính giải quyết bài toán thực tế	
3	Máy vi tính	30	Bài 6: Sắp xếp và lọc dữ liệu	
4	Máy vi tính	30	Bài 7: Trục quan hóa dữ liệu	
5	Máy vi tính	30	Bài 8a. Làm việc với danh sách dạng liệt kê và hình ảnh trong văn bản	
6	Máy vi tính	30	Bài 9a. Tạo đầu trang, chân trang cho văn bản	
7	Máy vi tính	30	Bài 10a. Định dạng nâng cao cho trang chiếu	
8	Máy vi tính	30	Bài 11a. Sử dụng bản mẫu tạo bài trình chiếu	
9	Máy vi tính	30	Bài 13: Biểu diễn dữ liệu	
10	Máy vi tính	30	Bài 14: Cấu trúc điều khiển	
11	Máy vi tính	30	Bài 15: Gỡ lỗi	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng tin học	30	Giáo viên và học sinh được sử dụng trong các tiết thực hành theo PPCT	

⁵Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

II. Kế hoạch dạy học⁶

3. Phân phối chương trình:

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số (4)
Chủ đề 1. MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG				
1 Tuần 1,2	Bài 1: Lược sử công cụ tính toán	02 (T1,2)	- Trình bày được sơ lược lịch sử phát triển máy tính. - Nêu được ví dụ cho thấy sự phát triển máy tính đã đem đến những thay đổi lớn lao cho xã hội loài người.	5.1.TC1a
Chủ đề 2: TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN				
2 Tuần 3, 4	Bài 2: Thông tin trong môi trường số	02 (T3,4)	- Nêu được các đặc điểm của thông tin số: đa dạng, được thu thập ngày càng nhanh và nhiều, được lưu trữ với dung lượng khổng lồ bởi nhiều tổ chức và cá nhân, có tính bản quyền, có độ tin cậy rất khác nhau, có các công cụ tìm kiếm, chuyển đổi, truyền và xử lý hiệu quả. - Trình bày được tầm quan trọng của việc biết khai thác các nguồn thông tin đáng tin cậy, nêu được ví dụ minh họa.	1.2.TC2a 1.2.TC2b 1.1.TC2b
3 Tuần 5, 6	Bài 3: Thực hành: Khai thác thông tin số	02 (T5,6)	- Sử dụng được công cụ tìm kiếm, xử lý và trao đổi thông tin trong môi trường số. Nêu được ví dụ minh họa. - Đánh giá được lợi ích của thông tin tìm được trong giải quyết vấn đề. Nêu được ví dụ minh họa.	1.1.TC2a 1.1.TC2b 1.2.TC2a
Chủ đề 3: ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ				
4 Tuần 7, 8	Bài 4: Đạo đức và văn hóa trong sử dụng công nghệ kỹ thuật số	02 (T7,8)	- Nhận biết và giải thích được một số biểu hiện vi phạm đạo đức và pháp luật, biểu hiện thiếu văn hóa khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số. - Bảo đảm được các sản phẩm số do bản thân tạo ra để thể hiện được đạo đức, tính văn hóa và không vi phạm pháp luật.	2.5.TC2a 2.5.TC2b 3.3.TC2a
5 Tuần 9	Kiểm tra đánh giá giữa kỳ I	01 (T9)	Nắm vững kiến thức để làm đúng các bài tập trắc nghiệm, tự luận.	

⁶Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số (4)
Chủ đề 4: ỨNG DỤNG TIN HỌC				
6 Tuần 10	Bài 5: Sử dụng bảng tính giải quyết bài toán thực tế	01 (T10)	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được sự thay đổi địa chỉ tương đối trong công thức khi sao chép công thức. - Giải thích được sự khác nhau giữa địa chỉ tương đối và địa chỉ tuyệt đối của một ô tính. - Sử dụng được phần mềm bảng tính trợ giúp giải quyết bài toán thực tế. - Sao chép được dữ liệu từ các tệp văn bản, trang trình chiếu sang trang tính. 	5.2.TC2b 5.3.TC2a 1.3.TC2a
7 Tuần 11,12	Bài 6: Sắp xếp và lọc dữ liệu	02 (T11,12)	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được phần mềm bảng tính trợ giúp giải quyết bài toán thực tế. - Nêu được một số tình huống thực tế cần sử dụng các chức năng sắp xếp và lọc dữ liệu. - Thực hiện được các thao tác lọc, sắp xếp dữ liệu của phần mềm bảng tính. 	1.3.TC2a 1.3.TC2b 5.2.TC2b
8 Tuần 13, 14	Bài 7: Trực quan hóa dữ liệu	02 (T13,14)	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các thao tác tạo biểu đồ. - Nêu được một số tình huống thực tế cần sử dụng các chức năng tạo biểu đồ - Sao chép được dữ liệu từ tệp trình chiếu sang trang tính. - Sử dụng được phần mềm bảng tính trợ giúp giải quyết bài toán thực tế. 	3.1.TC2a 3.2.TC2a 5.2.TC2a
9 Tuần 15, 16	Bài 8a. Làm việc với danh sách dạng liệt kê và hình ảnh trong văn bản	02 (T15,16)	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các thao tác: tạo danh sách dạng liệt kê; chèn thêm, xóa bỏ, co giãn hình ảnh; vẽ hình đồ họa trong văn bản,.... - Tạo được sản phẩm là văn bản có tính thẩm mỹ phục vụ nhu cầu thực tế. 	3.1.TC2a 3.2.TC2a 5.2.TC2b
10 (T17)	KTĐG cuối kỳ I	01 (T17)	- Nắm vững kiến thức để làm đúng các câu hỏi trắc nghiệm, tự luận.	
11 (T18)	Ôn tập cuối HKI	1 (T18)	- Hệ thống lại kiến thức từ đầu năm học qua 4 chủ đề 1, 2, 3, 4 đã học	
12 Tuần	Bài 9a. Tạo đầu trang, chân trang cho văn bản	02 (T19)	- Thực hiện được các thao tác: đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang.	3.1.TC2a 5.2.TC2b

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số (4)
19, 20			- Tạo được sản phẩm là văn bản có tính thẩm mỹ phục vụ nhu cầu thực tế.	
13 Tuần 21, 22	Bài 10a. Định dạng nâng cao cho trang chiếu	02 (T20,21)	- Chọn được màu sắc, cỡ chữ hài hòa và hợp lí với nội dung - Thực hiện được thao tác đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang.	3.1.TC2b 3.2.TC2a
14 Tuần 23, 24	Bài 11a. Sử dụng bản mẫu tạo bài trình chiếu	02 (T22,23)	- Sử dụng được các bản mẫu (template). - Đưa được vào trong trang chiếu đường dẫn đến video hay tài liệu khác. - Tạo được các sản phẩm số phục vụ học tập, giao lưu và trao đổi thông tin.	3.1.TC2a 3.2.TC2a 2.4.TC2a
Chủ đề 5. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH				
15 Tuần 25	Bài 12: Từ thuật toán đến chương trình	01 (T24,25)	- Mô tả được kịch bản đơn giản dưới dạng thuật toán và tạo được một chương trình đơn giản. - Hiểu được chương trình là dãy các lệnh điều khiển máy tính thực hiện một thuật toán.	3.4.TC2a 5.3.TC2a
16 Tuần 26	KTDG giữa kỳ II	01 (T26)	Nắm vững kiến thức để làm đúng các bài tập trắc nghiệm, tự luận.	
17 Tuần 27, 28	Bài 13: Biểu diễn dữ liệu	02 (T27, 28)	- Nêu được khái niệm hằng, biến, kiểu dữ liệu, biểu thức và sử dụng được các khái niệm này ở các chương trình đơn giản trong môi trường lập trình trực quan.	3.4.TC2a
18 Tuần 29, 30	Bài 14: Cấu trúc điều khiển	02 (T29, 30)	- Thể hiện được cấu trúc tuần tự, cấu trúc rẽ nhánh và lặp trong môi trường lập trình trực quan.	3.4.TC2a 3.4.TC2a 5.1.TC2a
19 Tuần 31	Bài 15: Gỡ lỗi	01 (T31)	- Chạy thử, tìm lỗi và sửa được lỗi cho chương trình.	5.1.TC2a 5.1.TC2b 5.3.TC2a

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số (4)
Chủ đề 6: HƯỚNG NGHIỆP VỚI TIN HỌC				
20 Tuần 32, 33	Bài 16: Tin học với nghề nghiệp	02 (T32, 33)	- Nêu được một số nghề nghiệp mà ứng dụng tin học sẽ làm tăng hiệu quả công việc. - Nêu được tên một số nghề thuộc lĩnh vực tin học và một số nghề liên quan đến ứng dụng tin học. - Nhận thức và trình bày được vấn đề bình đẳng giới trong việc sử dụng máy tính và trong ứng dụng tin học, nêu được ví dụ minh họa.	5.4.TC2a 2.3.TC2b
21 Tuần 34	KTĐG cuối kỳ II	01 (T34)	Nắm vững kiến thức để làm đúng các bài tập trắc nghiệm, tự luận.	
22 Tuần 35	Ôn tập cuối HKII	1 (T35)	Hệ thống lại kiến thức từ đầu học kỳ II qua 3 chủ đề 4, 5, 6 đã học	

(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề/chuyên đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.

(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học/chủ đề/chuyên đề.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu (mức độ) cần đạt.

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa học kỳ 1	45 phút	T 9	Hệ thống lại kiến thức từ đầu năm học qua 3 chủ đề 1, 2, 3, 4 đã học	Trên giấy Trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận
Cuối học kỳ 1	45 phút	T 17	Hệ thống lại kiến thức từ đầu năm học qua 4 chủ đề 1, 2, 3, 4 đã học	Trên giấy Trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận
Giữa học kỳ 2	45 phút	T 26	Hệ thống lại kiến thức từ đầu học kỳ II qua chủ	Trên giấy

			đề 4 đã học	Trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận
Cuối học kỳ 2	45 phút	T 34	Hệ thống lại kiến thức từ đầu học kỳ II qua 2 chủ đề 5, 6 đã học	Trên giấy Trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận

KHỐI 9**I. Đặc điểm tình hình**

1. Số lớp: 05 ; Số học sinh: 211; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:01; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0; Đại học:0; Trên đại học:01

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ⁷: Tốt:01 ; Khá: 0 ; Đạt:0 ; Chưa đạt:0

3. Thiết bị dạy học:(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy vi tính	30	Bài 3: Thực hành: Đánh giá chất lượng thông tin	
2	Máy vi tính	30	Bài 6: Thực hành: Khai thác phần mềm mô phỏng	
3	Máy vi tính	30	Bài 8: Thực hành: sử dụng công cụ trực quan trình bày thông tin	
4	Máy vi tính	30	Bài 13a. Hoàn thiện bảng tính quản lý tài chính gia đình	
5	Máy vi tính	30	Bài 16: Thực hành: Lập chương trình máy tính	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng Tin học	30	Giáo viên và học sinh được sử dụng trong các tiết thực hành theo PPCT	

II. Kế hoạch dạy học⁸**4. Phân phối chương trình:**

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số (4)
Chủ đề 1. MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG				
1 T 1,2	Bài 1: Thế giới kỹ thuật số	02 (T1,2)	<ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được sự có mặt của các thiết bị có gắn bộ xử lý thông tin ở khắp nơi và nêu được ví dụ minh họa. Nêu được khả năng của máy tính và chỉ ra được một số ứng dụng thực tế của nó trong khoa học kỹ thuật và đời sống. Giải thích được tác động của công nghệ thông tin lên giáo dục và xã hội thông qua các ví dụ cụ thể. 	5.3.TC2a 5.3.TC2b 5.4.TC2a

⁷Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

⁸Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số (4)
Chủ đề 2: TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN				
2 T 3	Bài 2: Thông tin trong giải quyết vấn đề	01 (T3)	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được sự cần thiết phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận và trao đổi thông tin. Nêu được ví dụ minh họa. - Giải thích được tính mới, tính chính xác, tính đầy đủ, tính sử dụng được của thông tin. Nêu được ví dụ minh họa. 	1.2.TC2a 1.2.TC2b 1.1.TC2b
3 T 4, 5	Bài 3: Thực hành: Đánh giá chất lượng thông tin	02 (T4,5)	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm kiếm được thông tin để giải quyết vấn đề. - Đánh giá được chất lượng thông tin trong giải quyết vấn đề. 	1.1.TC2b 1.2.TC2a 1.2.TC2b
Chủ đề 3: ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ				
4 T 6, 7	Bài 4: Một số vấn đề pháp lí về sử dụng dịch vụ Internet	02 (T6,7)	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được một số tác động tiêu cực của công nghệ kĩ thuật số đối với đời sống con người và xã hội, nêu được ví dụ minh họa. - Nêu được một số nội dung liên quan đến luật Công nghệ thông tin, nghị định về sử dụng dịch vụ Internet, các khía cạnh pháp lí của việc sở hữu, sử dụng và trao đổi thông tin. - Nêu được một số hành vi vi phạm pháp luật, trái đạo đức, thiếu văn hoá khi hoạt động trong môi trường số thông qua một vài ví dụ. 	2.5.TC2a 2.5.TC2b 3.3.TC2a
5 T 8	Ôn tập giữa học kỳ I	01 (T8)	Ôn tập kiến thức từ bài 1 đến bài 4	
5 T 9	KTDG giữa học kỳ I	01 (T9)	Nắm vững kiến thức chủ đề 1, 2, 3 để làm đúng các câu hỏi trắc nghiệm, tự luận.	
Chủ đề 4: ỨNG DỤNG TIN HỌC				
6 T 10, 11	Bài 5: Tìm hiểu phần mềm mô phỏng	01 (T10)	Nêu được ví dụ phần mềm mô phỏng. Nhận ra được ích lợi của phần mềm mô phỏng.	5.2.TC2b 5.3.TC2a 5.3.TC2b
7 T 12	Bài 6: Thực hành: Khai thác phần mềm mô phỏng	01 (T11,12)	- Nêu được những kiến thức đã thu nhận từ việc khai thác một vài phần mềm mô phỏng.	5.3.TC2a 5.3.TC2b

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số (4)
			- Nhận biết được sự mô phỏng thế giới thực nhờ máy tính có thể giúp con người khám phá tri thức và giải quyết vấn đề.	5.1.TC2a
8 T 13, 14	Bài 7: Trình bày thông tin trong trao đổi và hợp tác	02 (T13,14)	- Sử dụng được bài trình chiếu và sơ đồ tư duy trong trao đổi thông tin và hợp tác. - Biết được khả năng đính kèm văn bản, ảnh, video, trang tính vào sơ đồ tư duy.	2.4.TC2a 3.1.TC2a 3.2.TC2a
9 T 15,16	Bài 8: Thực hành: sử dụng công cụ trực quan trình bày thông tin	02 (T15,16)	- Sử dụng được hình ảnh, biểu đồ, video một cách hợp lí. - Tạo được sơ đồ tư duy có đính kèm văn bản, hình ảnh, video và trang tính. - Tạo được bài trình chiếu có sử dụng hình ảnh, biểu đồ và video hợp lí.	2.4.TC2a 3.1.TC2a 3.2.TC2a 2.2.TC2a
10 (T17)	KTĐG cuối kỳ I	01 (T17)	Nắm vững kiến thức để làm đúng các câu hỏi trắc nghiệm, tự luận.	
11 (T18)	Ôn tập cuối HKI	1 (T18)	Hệ thống lại kiến thức từ đầu năm học qua 4 chủ đề 1, 2, 3, 4 đã học	
12 T 19	Bài 9a. Sử dụng công cụ xác thực dữ liệu	01 (T19)	Sử dụng được công cụ xác thực dữ liệu (Data Validation) của phần mềm bảng tính để giải quyết bài toán quản lí tài chính.	1.3.TC2a 1.3.TC2b 5.2.TC2b
13 T 20	Bài 10a. Sử dụng hàm COUNTIF	01 (T20)	Sử dụng được hàm đếm theo điều kiện COUNTIF trong giải quyết bài toán thực tế về quản lí tài chính..	5.2.TC2b 5.3.TC2a
14 T 21	Bài 11a. Sử dụng hàm SUMIF	01 (T21)	Biết sử dụng hàm tính tổng theo điều kiện SUMIF để giải quyết bài toán quản lí tài chính gia đình.	5.2.TC2b 1.3.TC2a
15 T 22	Bài 12a. Sử dụng hàm IF	01 (T22)	Sử dụng được hàm điều kiện IF trong giải quyết bài toán thực tiễn về quản lí tài chính.	5.2.TC2b 5.3.TC2a
16 T 23, 24	Bài 13a. Hoàn thiện bảng tính quản lí tài chính gia đình	02 (T23,24)	- Tạo được trang tính tổng hợp thông tin thu, chi gia đình. - Hoàn thiện bảng tính quản lí tài chính gia đình.	1.3.TC2a 5.2.TC2b 5.3.TC2a 1.3.TC2b
Chủ đề 5. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH				

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số (4)
17 T 25	Bài 14: Giải quyết vấn đề	01 (T25)	Trình bày được quá trình giải quyết vấn đề và mô tả được giải pháp dưới dạng thuật toán (hoặc bằng phương pháp liệt kê các bước hoặc bằng sơ đồ khối).	5.1.TC2a 5.1.TC2b 5.2.TC2a
18 T 26	KTĐG giữa kỳ II	01 (T26)	Nắm vững kiến thức để làm đúng các câu hỏi trắc nghiệm, tự luận.	
T 27	Ôn tập giữa học kỳ II	01 (T27)	Ôn tập kiến thức các bài 9a, 10a, 11a, 12a, 13a	
19 T 28, 29	Bài 15: Bài toán tin học	02 (T28,29)	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được trong quy trình giải quyết vấn đề có những bước (những vấn đề nhỏ hơn) có thể chuyển giao cho máy tính thực hiện, nêu được ví dụ minh họa. - Giải thích được khái niệm bài toán trong tin học là một nhiệm vụ có thể giao cho máy tính thực hiện, nêu được ví dụ minh họa. - Nêu được quy trình con người giao bài toán cho máy tính giải quyết. 	3.4.TC2a 5.3.TC2a 5.2.TC2b
20 T 30,31	Bài 16: Thực hành: Lập chương trình máy tính	02 (T30,31)	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh, lặp trong mô tả thuật toán. - Giải thích được chương trình là bản mô tả thuật toán bằng ngôn ngữ mà máy tính có thể “hiểu” và thực hiện. 	3.4.TC2a 5.1.TC2a
Chủ đề 6: HƯỚNG NGHIỆP VỚI TIN HỌC				
21 T 32	Bài 17: Tin học và thế giới nghề nghiệp	01 (T32)	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được công việc đặc thù và sản phẩm chính của người làm tin học trong ít nhất ba nhóm nghề. - Nêu và giải thích được ý kiến cá nhân (thích hay không thích,...) về một nhóm nghề nào đó. - Nhận biết được đặc trưng cơ bản của nhóm nghề thuộc hướng Tin học ứng dụng và nhóm nghề thuộc hướng Khoa học máy tính. - Tìm hiểu được (thông qua Internet và những kênh thông tin khác) công việc ở một số doanh nghiệp, công ti có sử dụng nhân lực thuộc các nhóm ngành đã được giới thiệu. - Giải thích được cả nam và nữ đều có thể thích hợp với các ngành nghề trong lĩnh vực tin học. 	5.4.TC2a 2.3.TC2b 2.6.TC2b
22	KTĐG cuối kỳ II	01	Nắm vững kiến thức để làm đúng các câu hỏi trắc nghiệm, tự luận.	

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Năng lực số (4)
T 33		(T33)		
23 T 34	Ôn tập cuối HKII	1 (T34)	Hệ thống lại kiến thức từ đầu học kỳ II qua 3 chủ đề 4, 5, 6 đã học	
24 T 35	Bài 17: Tin học và thế giới nghề nghiệp	01 (T35)	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được công việc đặc thù và sản phẩm chính của người làm tin học trong ít nhất ba nhóm nghề. - Nêu và giải thích được ý kiến cá nhân (thích hay không thích,...) về một nhóm nghề nào đó. - Nhận biết được đặc trưng cơ bản của nhóm nghề thuộc hướng Tin học ứng dụng và nhóm nghề thuộc hướng Khoa học máy tính. - Tìm hiểu được (thông qua Internet và những kênh thông tin khác) công việc ở một số doanh nghiệp, công ti có sử dụng nhân lực thuộc các nhóm ngành đã được giới thiệu. - Giải thích được cả nam và nữ đều có thể thích hợp với các ngành nghề trong lĩnh vực tin học. 	5.4.TC2a 2.3.TC2b 2.6.TC2b

(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề/chuyên đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.

(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học/chủ đề/chuyên đề.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu (mức độ) cần đạt.

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	T 9	Hệ thống lại kiến thức từ đầu năm học qua 3 chủ đề 1, 2, 3 đã học	Trên giấy Trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận
Cuối Học kỳ 1	45 phút	T 17	Hệ thống lại kiến thức từ đầu năm học qua 4 chủ đề 1, 2, 3, 4 đã học	Trên giấy Trắc nghiệm khách quan kết

				hợp tự luận
Giữa Học kỳ 2	45 phút	T 26	Hệ thống lại kiến thức từ đầu học kỳ II qua chủ đề 4, 5 đã học	Trên giấy Trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận
Cuối Học kỳ 2	45 phút	T 33	Hệ thống lại kiến thức từ đầu học kỳ II qua ba chủ đề 4, 5, 6 đã học	Trên giấy Trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận

III. CÁC NỘI DUNG KHÁC (NẾU CÓ):

- Thực hiện công tác chuyển đổi số theo kế hoạch của trường
- Sinh hoạt nhóm chuyên môn vào tuần 2,4 hàng tháng
- Hội thảo chuyên môn theo kế hoạch chung của nhà trường
- Bồi dưỡng học sinh giỏi theo kế hoạch

Nhóm trưởng

TỔ TRƯỞNG

Hồng Bàng, ngày tháng 11 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Thúy Mai

Trần Thị Cúc